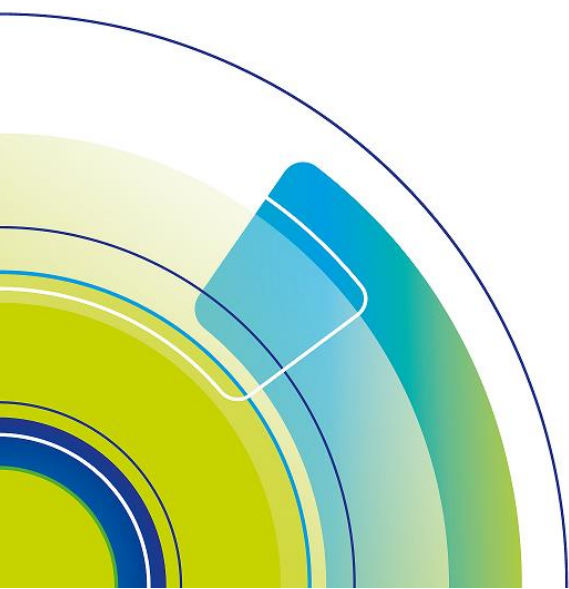


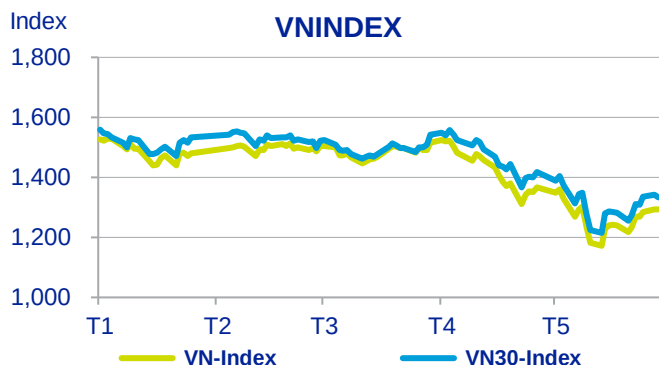


# Tổng quan thị trường

## Tháng 5-2022

---





## VN-Index

1.292,68

-74,12 (-5,42%)

KLGD: 550,9 triệu cp

GTGD: 15.222 tỷ đồng

### Top 3 ảnh hưởng tăng giá

| Mã  | Giá Thay Đổi | Tác Động Index |
|-----|--------------|----------------|
| VHM | +10.2%       | +7.3 đ         |
| GAS | +11.0%       | +5.7 đ         |
| REE | +26.3%       | +1.4 đ         |

### Top 3 ảnh hưởng giảm giá

| Mã  | Giá Thay Đổi | Tác Động Index |
|-----|--------------|----------------|
| HPG | -19.9%       | -9.7 đ         |
| VPB | -15.5%       | -6.5 đ         |
| TCB | -15.6%       | -6.1 đ         |

## HNX-Index

315,76

-50,07 (-13,69%)

KLGD: 79,3 triệu cp

GTGD: 1.723 tỷ đồng

### Top 3 ảnh hưởng tăng giá

| Mã  | Giá Thay Đổi | Tác Động Index |
|-----|--------------|----------------|
| PVS | +24.8%       | +2.4 đ         |
| CEO | +7.3%        | +0.9 đ         |
| HUT | +2.9%        | +0.3 đ         |

### Top 3 ảnh hưởng giảm giá

| Mã  | Giá Thay Đổi | Tác Động Index |
|-----|--------------|----------------|
| THD | -62.2%       | -32.3 đ        |
| NVB | -4.6%        | -1.7 đ         |
| SCG | -16.1%       | -1.3 đ         |

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Tiếp tục đà sụt giảm trong từ tháng 4, VN-Index giảm mạnh trong nửa đầu tháng 5 do những lo ngại về lạm phát và tăng trưởng kinh tế thế giới trước khi phục hồi trở lại phần nào. Kết thúc tháng 5, VN-Index giảm 5,42% xuống mức 1.292,68 điểm với giá trị giao dịch trung bình ngày cũng giảm mạnh còn 15,2 nghìn tỷ đồng, thấp hơn mức 22,3 nghìn tỷ đồng trong tháng 4 hay 32 nghìn tỷ đồng trong tháng 11. HPG (19.9%) kéo VN-Index giảm mạnh nhất cùng với GVR, BCM và đặc biệt là nhóm ngân hàng (VPB, TCB, VIB, STB, BID, VCB, MBB, OCB). Hầu hết các nhóm ngành khác cũng chìm trong sắc đỏ như bất động sản, vật liệu xây dựng, bảo hiểm, chứng khoán, bán lẻ, năng lượng, dệt may, phân bón và vận chuyển. Ở chiều ngược lại, VHM (+10,2%) hỗ trợ mạnh mẽ nhất cùng với GAS, REE, FPT, EIB và KDC. Ngoài ra, khối ngoại tiếp tục mua ròng mạnh với giá trị ròng 3.184 tỷ đồng, so với mức bán ròng 3.970 tỷ đồng trong tháng 3. Trong đó, FUEVFNND được mua vào mạnh nhất với giá trị ròng 2.563 tỷ đồng cùng với NLG, DPM, CTG và FPT.

Nhìn chung, mặc dù thị trường đã phục hồi tốt trong nửa cuối tháng 5, tâm lý nhà đầu tư vẫn còn khá tiêu cực với 81 mã tăng và 331 mã giảm. Ngoài ra, thanh khoản thị trường tiếp tục giảm mạnh trong khi khối ngoại mua ròng khá tích cực. Do đó, nhà đầu tư vẫn nên nắm giữ tỷ trọng danh mục thận trọng với các mốc cần quan sát tại 1300 và 1350 điểm.

Phan Việt Hưng

[hungpv@acbs.com.vn](mailto:hungpv@acbs.com.vn)

## Tình hình vĩ mô T5/2022

Nền kinh tế Việt Nam cơ bản đã lấy lại đà tăng trưởng khi quá trình phục hồi sau COVID-19 tiếp tục được duy trì và ghi nhận các yếu tố cơ bản tăng trưởng tương đối tốt trong T5/2022.

Cụ thể, hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục phục hồi, trong đó IIP ghi nhận mức tăng trưởng dương trong T5/2022 10,4% n/n (sv. +11,8% n/n trong T5/2021) và ghi nhận tăng hơn 8,3% n/n trong 5T2022 (sv. +9,9% n/n trong 5T2021). Ngoài ra, chỉ số PMI tiếp tục chỉ báo những dấu hiệu hồi phục trong T5/2022, tăng lên mức 54,7 so với tháng trước nhờ sản lượng và đơn đặt hàng mới tăng mạnh, gia tăng việc làm và hoạt động thu mua nguyên liệu và thúc đẩy gia tăng tốc độ tăng trưởng ngành CN chế biến chế tạo lên mức cao kỷ lục trong 13 tháng.

Vốn FDI giải ngân cũng phục hồi trong 5T2022 (+7,8% n/n sv. +6,8% n/n trong 5T2021) chủ yếu nhờ các biện pháp kiểm dịch và giãn cách xã hội được nới lỏng, và các hoạt động sản xuất công nghiệp hồi phục. Mặc dù vốn FDI đăng ký trong 5T2022 giảm 23,3% n/n nhưng vẫn ở mức cao so với cùng kỳ trước dịch năm 2019 (+7,1% so với 5T2019) và chúng tôi duy trì quan điểm lạc quan rằng dòng vốn FDI trong tương lai sẽ vẫn mạnh do Việt Nam vẫn là một điểm đến đầu tư hấp dẫn cho các doanh nghiệp FDI. Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, chỉ số CPI trung bình 5T2022 tăng 2,25% n/n, hơi cao một chút do giá xăng dầu tăng cao trong kỳ, nhưng lạm phát vẫn thấp hơn nhiều so với mục tiêu của chính phủ là 4% và vẫn trong tầm kiểm soát.

Một số sự kiện có thể gây ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam trong những tháng sắp tới của năm 2022, bao gồm:

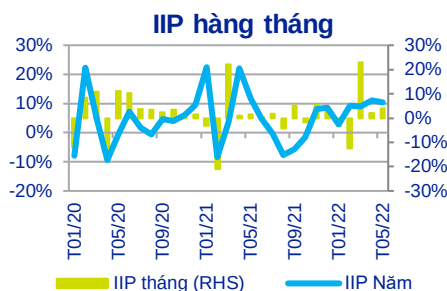
- (1) FED và các ngân hàng trung ương lớn khác tăng lãi suất. Theo Financial Times, một tạp chí tài chính, các ngân hàng trung ương đang tăng lãi suất nhanh nhất trong đợt thắt chặt chính sách tiền tệ quy mô nhất trong hơn hai thập kỷ, với tổng cộng hơn 60 lần tăng lãi suất từ các ngân hàng trung ương khác nhau trong ba tháng qua;
- (2) Chương trình thắt chặt định lượng (Quantitative Tightening – QT) của FED
- (3) Căng thẳng địa chính trị Nga-Ukraine kéo dài làm giá lương thực và xăng dầu tăng
- (4) Trung Quốc đóng cửa một số thành phố lớn do bùng phát dịch COVID-19, bao gồm thành phố Thâm Quyến, Đông Quan, Thượng Hải và Tây An; và
- (5) lạm phát gia tăng trên bình diện toàn cầu.

Tuy nhiên, mặc dù lo ngại những sự kiện đó có thể làm giảm triển vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong những quý sắp tới của năm 2022, chúng tôi vẫn duy trì kỳ vọng rằng tốc độ tăng trưởng GDP sẽ dần phục hồi trong ba quý cuối năm 2022 với sự hỗ trợ:

- (1) tất cả các hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục phục hồi và tăng trưởng, qua đó sẽ thúc đẩy các hoạt động từ khu vực FDI về mặt đầu tư và xuất khẩu;
- (2) Việt Nam nổi lên như một trung tâm sản xuất công nghiệp thay thế nhằm bù đắp sản lượng mất mát, do chiến lược không-ca-COVID-19 của Trung Quốc, tiếp tục thúc đẩy phục hồi các hoạt động sản xuất công nghiệp; và
- (3) sự phục hồi của các ngành dịch vụ sau khi được phép mở cửa lại phần lớn các loại hình kinh doanh dịch vụ đi kèm với việc mở cửa trở lại đón khách du lịch quốc tế và các hoạt động giao thông vận tải trở lại vận hành bình thường.

Ngoài ra, gói hỗ trợ tài khóa, tiền tệ ước tính khoảng 337 nghìn tỷ đồng (291 nghìn tỷ đồng cho gói hỗ trợ tài khóa và 46 nghìn tỷ đồng cho gói hỗ trợ tiền tệ), để hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau dịch COVID-19 sẽ được giải ngân bắt đầu từ Q2/2022, cùng với hơn 382 nghìn tỷ đồng (trong tổng số 530 nghìn tỷ đồng) vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước cần giải ngân từ đây tới cuối năm 2022 sẽ thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong ba quý cuối năm 2022.

Nhìn chung, chúng tôi duy trì quan điểm rằng nền kinh tế của Việt Nam sẽ tăng trưởng tốt trong khoảng 5,8% - 6,9% trong năm 2022.



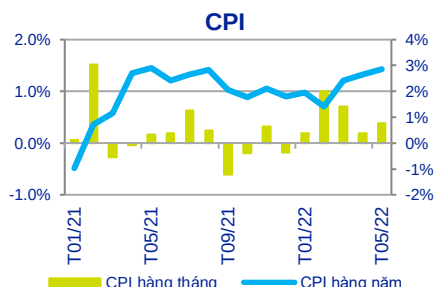
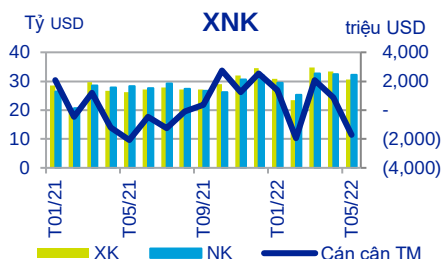
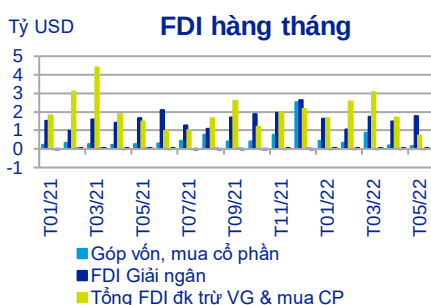
## Hoạt động sản xuất công nghiệp của Việt Nam tiếp tục hồi phục và tăng trưởng trong 5T2022

- IIP T5/2022 tăng 4,0% t/t và 10,4% n/n (sv. +11,8% n/n trong T5/2021), và IIP 5T2022 tăng 8,3% n/n (sv. +9,9% n/n trong 5T2021), với:

|                                 | T5/2022 | T5/2021 | 5T22  | 5T21   |
|---------------------------------|---------|---------|-------|--------|
| <b>IIP</b>                      | 10,37%  | 11,82%  | 8,34% | 9,92%  |
| Khai khoáng                     | 4,15%   | -5,94%  | 4,13% | -6,99% |
| Công nghiệp chế biến, chế tạo   | 12,09%  | 14,39%  | 9,24% | 12,59% |
| Sản xuất và phân phối điện      | 2,39%   | 12,70%  | 5,52% | 8,33%  |
| Cung cấp nước và xử lý rác thải | 5,53%   | 4,13%   | 2,45% | 7,54%  |

## Vốn FDI giải ngân tiếp tục duy trì đà tăng trong 5T2022

- Vốn FDI giải ngân trong 5T2022 đạt 7,7 tỷ USD (+7,8% n/n), trong khi tổng vốn FDI đăng ký trong 5T2022 giảm 23,3% so với cùng kỳ, đạt 9,7 tỷ USD. Vốn góp và mua cổ phần vẫn tăng mạnh 51,5% n/n, đạt 2,0 tỷ USD
- Top 3 đối tác đầu tư vốn FDI đăng ký vào Việt Nam trong 5T2022 gồm Singapore (2,4 tỷ USD, -51,2% YoY), Hàn Quốc (1,9 tỷ USD, -25,5% YoY) và Đan Mạch (1,3 tỷ USD).
- Top 3 lĩnh vực thu hút FDI đăng ký gồm lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo thu hút hơn 6,8 tỷ USD vốn đăng ký trong 5T2022, lĩnh vực bất động sản chiếm 3,0 tỷ USD và lĩnh vực thông tin và truyền thông chiếm 370 triệu USD.



## Tổng kim ngạch XNK của Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng

- Theo báo cáo của Tổng cục thống kê, xuất khẩu và nhập khẩu T5/2022 lần lượt đạt 30,5 tỷ USD (+16,4% n/n) và 32,2 tỷ USD (+14,0% n/n).
- Cụ thể, theo báo cáo của Tổng cục thống kê, tổng kim ngạch XNK trong 5T2022 đạt 305,1 tỷ USD (+16,1% n/n) với xuất khẩu đạt 152,8 tỷ USD (+16,5% n/n) trong khi nhập khẩu đạt 152,3 tỷ USD (+15,7% n/n). Việt Nam ghi nhận thặng dư thương mại tổng cộng 516 triệu USD trong năm 5T2022 (giảm từ mức thặng dư 2,5 tỷ USD 4T2022).

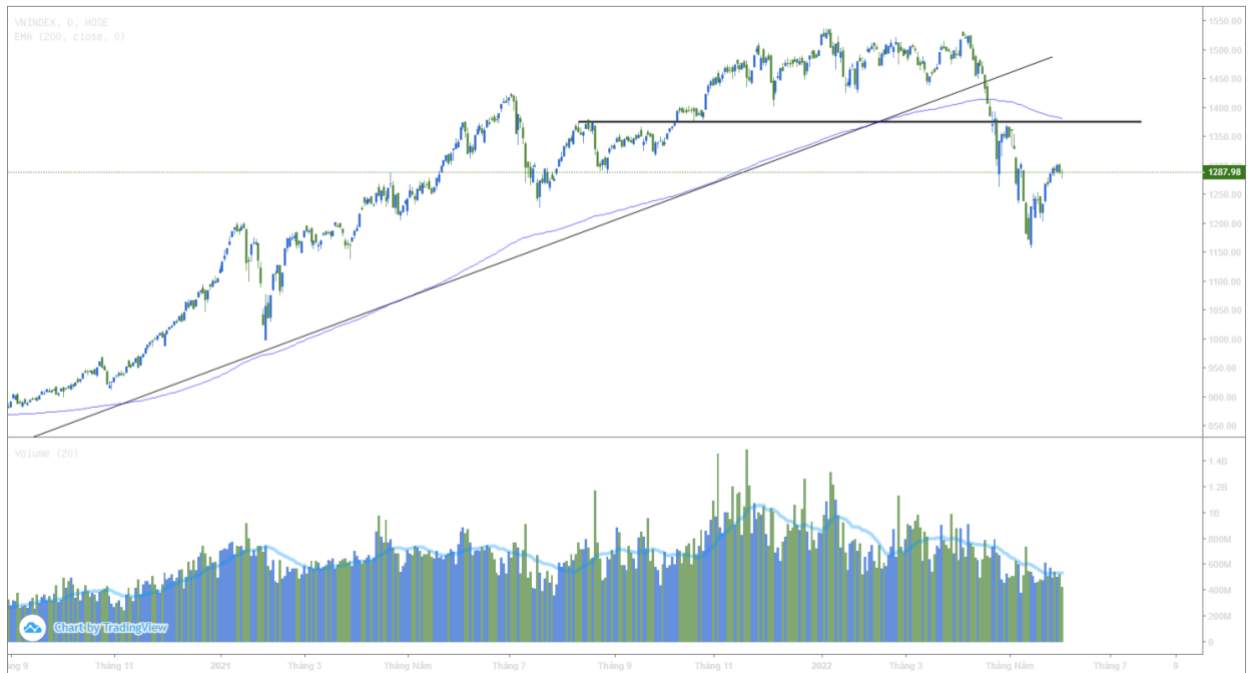
## Lạm phát vẫn trong tầm kiểm soát, và thấp so với mục tiêu lạm phát 4% của chính phủ

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) T5/2022 tăng 0,38% t/t và tăng 2,86% n/n. Bên cạnh đó, CPI cơ bản cũng tăng 1,61% n/n trong T5/2022.
- Nhìn chung, chỉ số lạm phát cơ bản bình quân 5T2022 tăng 2,25% so với trung bình cùng kỳ năm ngoái. Ngoài ra, CPI cơ bản trung bình 5T2022 tăng 1,1% so với cùng kỳ.

Trịnh Viết Hoàng Minh  
[minhtvh@acbs.com.vn](mailto:minhtvh@acbs.com.vn)

## Điểm Nhấn Kỹ Thuật

**VN-Index tiếp tục nhịp hồi phục ngắn hạn, áp lực bán mạnh dần**



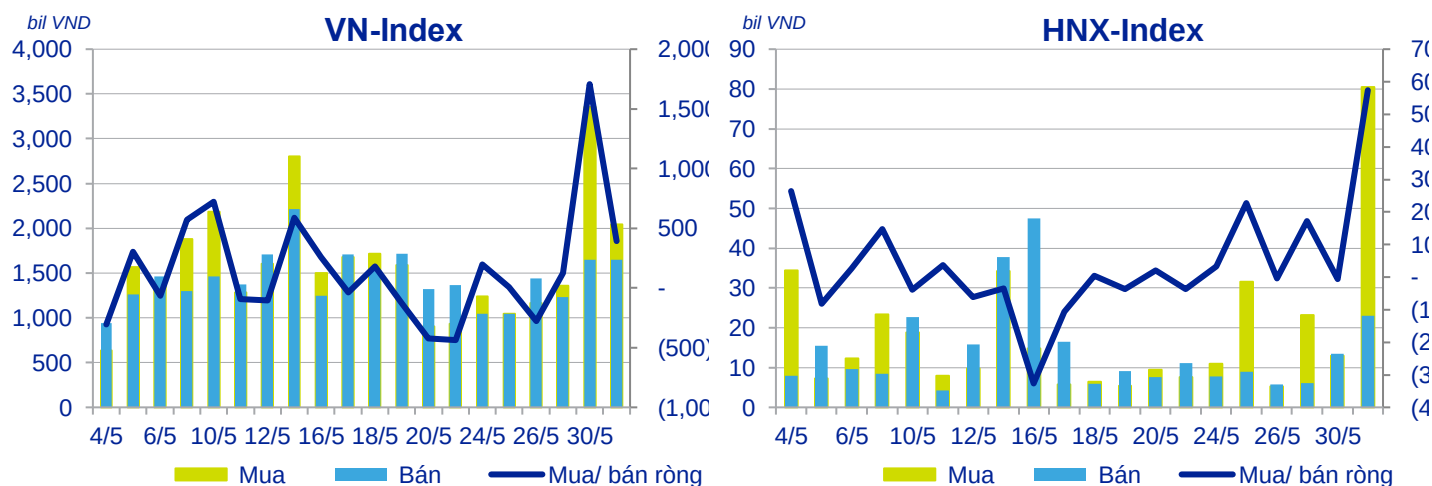
Tiếp nối diễn biến lớn trong tháng 4 khi VN-INDEX lao dốc từ 1500 xuống 1300 điểm vào cuối tháng 4, VN-INDEX tiếp tục trượt dài hơn trong tháng 5. Tuy nhiên, áp lực bán đã hạ nhiệt dần khi VN-INDEX về gần ngưỡng hỗ trợ 1150 điểm, một nhịp thoái lui về lại các vùng giá cao hơn đã hiện rõ.

Khi đợt thoái lui ngắn hạn bắt đầu vào giữa tháng 5 và vẫn tiếp tục diễn ra vào tháng 6 tới, sức mạnh của đợt thoái lui được xem là khá hạn chế. Khối lượng giao dịch trung bình giảm mạnh từ mức trung bình 750 triệu cổ phiếu mỗi ngày xuống còn 530 triệu cổ phiếu mỗi ngày trong thời gian gần đây. Nhịp thoái lui ngắn hạn cũng gặp phải một số ngưỡng kháng cự mạnh tại 1300 và xa hơn là 1370 điểm chỉ số. Do đó, khi áp lực bán xuất hiện trở lại trong vùng kháng cự nhất định, xu hướng giảm chính có thể chiếm ưu thế sau một thời gian thoái lui với ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 1200 điểm và xa hơn là 1150 điểm.

**Lương Duy Phước**  
[phuocld@acbs.com.vn](mailto:phuocld@acbs.com.vn)

## TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

### Giao Dịch Khối Ngoại Tháng 5



| Ngành                                   | Số lượng mã ck | Vốn hoá (nghìn tỷ đồng) | Tỷ trọng    | Tăng/ giảm 1 tháng | Tăng/ giảm từ đầu năm | ROE          | P/B        | P/E         |
|-----------------------------------------|----------------|-------------------------|-------------|--------------------|-----------------------|--------------|------------|-------------|
| Ngân Hàng                               | 17             | 1563.9                  | 30.4%       | -6.4%              | -11.8%                | 19.7%        | 2.0        | 11.9        |
| Bất động sản                            | 49             | 1143.6                  | 22.4%       | -1.4%              | -13.1%                | 13.3%        | 2.9        | 33.1        |
| Thực phẩm, đồ uống & thuốc lá           | 32             | 533.6                   | 10.5%       | -3.2%              | -7.9%                 | 28.2%        | 4.4        | 18.8        |
| Vật Liệu                                | 63             | 432.2                   | 8.5%        | -14.1%             | -16.0%                | 30.2%        | 2.0        | 12.1        |
| Tiện ích                                | 28             | 361.5                   | 7.1%        | 6.8%               | 11.0%                 | 17.3%        | 3.2        | 19.8        |
| Công Cụ Sản Xuất                        | 77             | 260.5                   | 5.0%        | -4.9%              | -18.8%                | 14.3%        | 2.1        | 33.3        |
| Vận Chuyển                              | 28             | 199.6                   | 3.9%        | -4.4%              | -1.6%                 | 11.8%        | 3.3        | 174.8       |
| Tài Chính Đa Dạng                       | 17             | 129.5                   | 2.5%        | -13.0%             | -36.4%                | 26.5%        | 1.9        | 9.0         |
| Bán lẻ                                  | 9              | 123.9                   | 2.4%        | -3.9%              | 8.1%                  | 25.8%        | 4.6        | 20.7        |
| Phần mềm và Dịch vụ                     | 3              | 108.0                   | 2.1%        | 3.8%               | 17.2%                 | 25.0%        | 5.0        | 21.6        |
| Năng Lượng                              | 9              | 78.3                    | 1.5%        | -4.3%              | -15.7%                | 9.1%         | 1.9        | 43.6        |
| May mặc & Tiêu dùng                     | 17             | 54.5                    | 1.0%        | -2.9%              | 6.4%                  | 18.0%        | 3.3        | 21.9        |
| Bảo Hiểm                                | 5              | 52.9                    | 1.0%        | -12.9%             | -3.9%                 | 10.6%        | 1.8        | 18.6        |
| Dược phẩm, CN sinh học & K.học đời sống | 10             | 30.5                    | 0.6%        | -5.0%              | -7.4%                 | 17.4%        | 2.8        | 16.7        |
| Phần cứng & thiết bị                    | 1              | 11.6                    | 0.2%        | -7.9%              | 3.3%                  | 46.6%        | 5.7        | 14.9        |
| Ô tô & Linh kiện                        | 6              | 9.5                     | 0.2%        | 1.2%               | 3.4%                  | 13.0%        | 1.9        | 21.0        |
| Khác                                    | 13             | 8.9                     | 0.2%        | -9.6%              | -33.7%                | 11.4%        | 1.2        | 11.2        |
| Dịch vụ khách hàng                      | 8              | 7.7                     | 0.2%        | -9.1%              | -3.3%                 | -9.0%        | 4.0        | 121.0       |
| Dịch vụ thương mại                      | 5              | 5.4                     | 0.1%        | 1.2%               | 2.0%                  | 12.1%        | 1.7        | 14.9        |
| Thiết bị & D.vụ chăm sóc sức khỏe       | 3              | 3.2                     | 0.1%        | -13.2%             | -18.4%                | 12.7%        | 2.2        | 14.8        |
| D.vụ Viễn thông                         | 1              | 2.1                     | 0.0%        | 2.9%               | -17.7%                | 27.5%        | 2.1        | 8.6         |
| Truyền thông                            | 2              | 1.5                     | 0.0%        | -1.2%              | -17.0%                | 12.4%        | 2.5        | 18.4        |
| Đồ gia dụng                             | 1              | 1.4                     | 0.0%        | -10.4%             | -11.5%                | 22.7%        | 1.8        | 8.8         |
| <b>VN-Index</b>                         | <b>404</b>     | <b>5123.8</b>           | <b>100%</b> | <b>-5.4%</b>       | <b>-13.7%</b>         | <b>15.9%</b> | <b>2.2</b> | <b>13.9</b> |



## LIÊN HỆ

### Trụ sở chính

41, Mạc Đĩnh Chi Q.1, TPHCM  
Tel: (+84 28) 3823 4159  
Fax: (+84 28) 3823 5060

### Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (+84 24) 3942 9395  
Fax: (+84 24) 3942 9407

## PHÒNG PHÂN TÍCH

### Phó phòng Phân tích

**Nguyễn Bình Thanh Giao**  
(+84 28) 3823 4159 (ext: 250)  
[giaonbt@acbs.com.vn](mailto:giaonbt@acbs.com.vn)

**CVPT – Hàng tiêu dùng, Công nghệ**

**Lương Thị Kim Chi**  
(+84 28) 3823 4159 (ext: 327)  
[chiltk@acbs.com.vn](mailto:chiltk@acbs.com.vn)

**CVPT – Bất động sản**  
**Phạm Thái Thanh Trúc**

(+84 28) 3823 4159 (ext: 303)  
[trucptt@acbs.com.vn](mailto:trucptt@acbs.com.vn)

**CVPT – Tài chính ngân hàng**  
**Cao Việt Hùng**

(+8428) 3823 4159 (ext: 326)  
[hungcv@acbs.com.vn](mailto:hungcv@acbs.com.vn)

**CVPT – Hàng tiêu dùng, Truyền thông**

**Trần Nhật Trung**  
(+84 28) 3823 4159 (ext: 351)  
[trungtn@acbs.com.vn](mailto:trungtn@acbs.com.vn)

**CVPT – Dầu khí**  
**Phan Việt Hưng**

(+84 28) 3823 4159 (ext: 354)  
[hungpv@acbs.com.vn](mailto:hungpv@acbs.com.vn)

**NVPT – Công nghiệp**  
**Trần Trí An Phúc**

(+8428) 3823 4159 (ext: 325)  
[phuctta@acbs.com.vn](mailto:phuctta@acbs.com.vn)

**NVPT – Vật liệu xây dựng**  
**Huỳnh Anh Huy**

(+84 28) 3823 4159 (ext: 325)  
[huyha@acbs.com.vn](mailto:huyha@acbs.com.vn)

**NVPT – Phái sinh, Vĩ mô**  
**Trịnh Viết Hoàng Minh**

(+84 28) 3823 4159 (ext: 352)  
[minhtvh@acbs.com.vn](mailto:minhtvh@acbs.com.vn)

**NVPT – PTKT**  
**Lương Duy Phước**

(+84 28) 3823 4159 (ext: 354)  
[phuocld@acbs.com.vn](mailto:phuocld@acbs.com.vn)

## KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

### Giám đốc Khối Khách hàng Định chế

**Tyler Cheung**  
(+84 28) 38 234 876  
[tyler@acbs.com.vn](mailto:tyler@acbs.com.vn)

**Trưởng bộ phận - GDKHĐC**

**Chu Thị Kim Hương**  
(+84 28) 3824 6679  
[huongctk@acbs.com.vn](mailto:huongctk@acbs.com.vn)

**Chuyên viên GDKHĐC**

**Trần Thị Thanh**  
(+84 28) 3824 7677  
[thanhtt@acbs.com.vn](mailto:thanhtt@acbs.com.vn)

**Chuyên viên GDKHĐC**

**Chu Thị Minh Phương**  
(+84 28) 3823 4159 (ext: 357)  
[phuongctm@acbs.com.vn](mailto:phuongctm@acbs.com.vn)

**NV Hỗ trợ khách hàng**  
**Lê Nguyễn Tiến Thành**  
(+84 28) 3823 4798  
[thanhln@acbs.com.vn](mailto:thanhln@acbs.com.vn)

**Nhân viên GDKHĐC**

**Lý Ngọc Dung**  
(+84 28) 3823 4159 (ext: 313)  
[dungln.hso@acbs.com.vn](mailto:dungln.hso@acbs.com.vn)

**Nhân viên GDKHĐC**

**Nguyễn Phương Nhi**  
(+84 28) 3823 4159 (ext: 315)  
[nhinp@acbs.com.vn](mailto:nhinp@acbs.com.vn)

## KHUYẾN CÁO

### Nguyên Tắc Khuyến Nghị

**MUA:** nếu giá mục tiêu cao hơn 15% hoặc hơn (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

**GIỮ:** nếu giá mục tiêu trong khoảng -15% và 15% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

**BÁN:** nếu tổng tỷ suất sinh lợi 12 tháng (bao gồm cổ tức) thấp hơn -15%.

### Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

### Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào.

ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

### Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

**Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này.** Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai. **Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.**

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2022). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.